PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC SINH HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Mang Ngọc Diễm
Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

Tóm tắt: *Giáo dục và đào tạo có vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng và phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Việt Nam đang trong giai đoạn cải cách sâu rộng nhằm hiện đại hóa hệ thống giáo dục, chuyển từ nền giáo dục tiếp cận nội dung sang phát triển năng lực và phẩm chất người học. Do đó, việc tích cực đổi mới giáo dục và đào tạo, trong đó có đổi mới phương pháp dạy - học, có ý nghĩa chiến lược nhằm đào tạo thế hệ mới năng động, sáng tạo, đủ sức giải quyết những vấn đề thực tiễn của đất nước. Việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong môn Sinh học góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức và phát triển các năng lực cốt lõi như: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy khoa học, giao tiếp và hợp tác. Do đó, bài viết tập trung phân tích những đặc trưng và vai trò của các phương pháp dạy học tích cực và đưa ra một số đề xuất phương pháp dạy học tích cực và định hướng tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với đặc trưng môn Sinh học theo định hướng phát triển năng lực, nhằm nâng cao chất lượng dạy học và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.*

Từ khóa: *Phương pháp dạy học tích cực, dạy học sinh học, tư duy khoa học, tính chủ động sáng tạo.*

ACTIVE LEARNING METHODS IN TEACHING BIOLOGY ORIENTED TOWARDS DEVELOPING COMPETENCIES

Abstract: *Education and training play a crucial role in cultivating and leveraging human resources - a fundamental factor for social development and rapid, sustainable economic growth. Vietnam is currently undergoing comprehensive reforms to modernize its education system, shifting from a content - based model to one focused on developing learners' competencies and qualities. Consequently, active innovation in teaching and learning methods holds strategic significance in cultivating a dynamic, creative new generation capable of addressing contemporary practical challenges. Applying active teaching methods in Biology fosters learners' proactivity and creativity, enhances knowledge acquisition, and develops core competencies such as self - directed learning, problem - solving, scientific thinking, communication, and collaboration. This article analyzes the theoretical foundations and roles of these methods, proposes specific approaches, and suggests learning activities tailored to the unique characteristics of the Biology curriculum, thereby improving teaching quality and meeting current educational reform demands.*

Keywords: *Active teaching methods, biology teaching, scientific thinking, proactivity and creativity.*

Nhận bài: 11/05/2026 Phản biện: 11/06/2026 Duyệt đăng: 14/06/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định: *"Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc*." Đây là định hướng quan trọng, đặt ra yêu cầu chuyển từ dạy học theo hướng truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Trong bối cảnh đó, việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trở thành giải pháp thiết thực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của HS. Thông qua các hoạt động khám phá, hợp tác, thực hành và giải quyết vấn đề, HS không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn hình thành tư duy khoa học, năng lực nghiên cứu và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Sinh học là môn khoa học thực nghiệm, nghiên cứu các hiện tượng của thế giới sống và có mối liên hệ chặt chẽ với sức khỏe, môi trường, nông nghiệp và đời sống hằng ngày. Vì vậy, môn học có nhiều điều kiện thuận lợi để tổ chức các phương pháp dạy học tích cực, tạo cơ hội cho HS quan sát, thực hành, trải nghiệm và khám phá tri thức thông qua các tình huống thực tiễn. Xuất phát từ những yêu cầu trên, đề tài "Phương pháp dạy học tích cực trong dạy học Sinh học theo định hướng phát triển năng lực" được thực hiện nhằm giới thiệu và phân tích một số phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng của môn Sinh học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, phát triển năng lực sinh học, tư duy khoa học và khả năng vận dụng kiến thức của HS trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về khái niệm phương pháp dạy học tích cực

Phương pháp dạy học (PPDH): PPDH ở đây được hiểu theo nghĩa hẹp đó là các PPDH, các mô hình hành động cụ thể. PPDH là những cách thức

hành động của GV và HS nhằm thực hiện những mục tiêu dạy học xác định, phù hợp với những nội dung và điều kiện dạy học cụ thể. PPDH bao gồm những phương pháp chung cho nhiều môn và các phương pháp đặc thù bộ môn.

Bên cạnh các phương pháp truyền thống quen thuộc như thuyết trình, đàm thoại, trực quan, làm mẫu, có thể kể một số phương pháp khác như: phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp học tập dạy học theo nhóm, phương pháp dạy học theo góc, phương pháp dạy học khám phá...Như vậy, phương pháp dạy học tích cực chính là nói đến cách dạy học mà ở đó GV là người đưa ra những gợi mở cho một vấn đề và cùng HS bàn luận, tìm ra mấu chốt vấn đề cũng như những vấn đề liên quan. Phương pháp này lấy sự chủ động tìm tòi, sáng tạo, tư duy của học sinh làm nên tảng, GV chỉ là người dẫn dắt và gợi mở vấn đề.

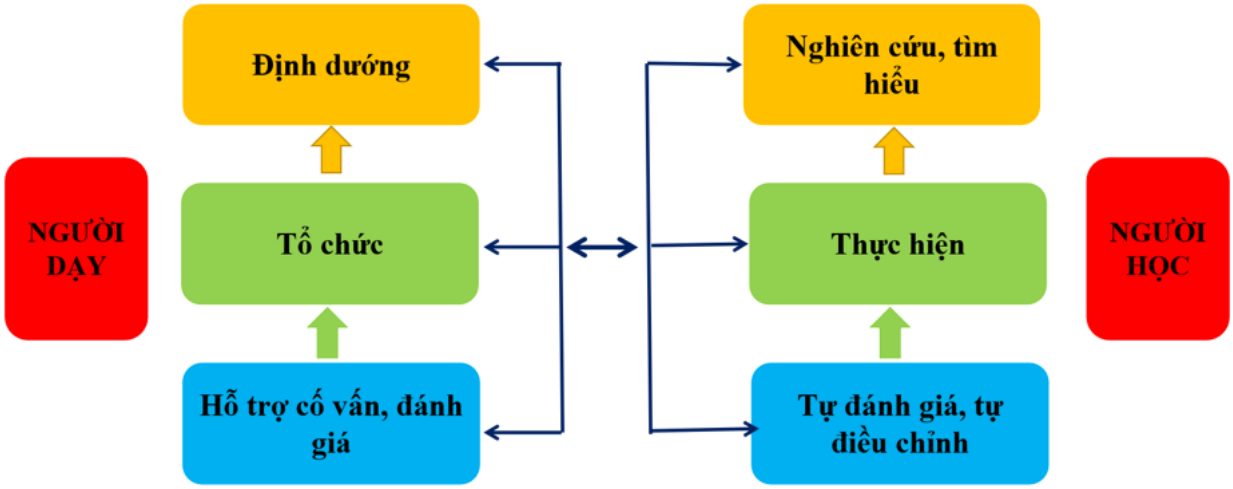

Mô hình phương pháp dạy học tích cực

Phương pháp dạy và học tích cực không cho phép GV truyền đạt hết kiến thức mình có đến với HS mà thông qua những dẫn dắt sơ khai sẽ kích thích HS tiếp tục tìm tòi và khám phá kiến thức đó. Cách dạy này đòi hỏi những GV phải có bản lĩnh, chuyên môn tốt và cả sự nhiệt thành, hoạt động hết công suất trong quá trình giảng dạy.

2.2. Đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực

Để hiện thực hóa triết lý phát triển năng lực và đáp ứng các yêu cầu đổi mới căn bản của nền giáo dục hiện đại, việc chuyển dịch phương pháp luận trong từng tiết học Sinh học là một đòi hỏi tất yếu. Sự chuyển dịch này không thuần túy là thay đổi kỹ thuật giảng dạy, mà là một cuộc cải cách về cấu trúc tư duy và tương tác sư phạm. Dựa vào hương pháp dạy học tích cực trong môn Sinh học được định hình, vận hành và soi sáng qua bốn đặc trưng cốt lõi sau:

Thứ nhất là lấy người học làm trung tâm qua hệ thống hoạt động: HS giữ vai trò chủ thể trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. GV đóng vai trò định hướng, tổ chức các tình huống có vấn đề nhằm kích thích tư duy phản biện, khuyến khích người học chủ động tìm tòi, khám phá và tranh luận.

Thứ hai là chú trọng rèn luyện và phát triển năng lực tự học: Phương pháp dạy học tích cực tập trung trang bị cho HS phương pháp luận và kỹ năng tự học. Người học tự kiến tạo tri thức dưới sự định hướng, kiểm định và chuẩn hóa khoa học từ phía GV.

Thứ ba là tăng cường hợp tác và tương tác nhóm: Hoạt động học tập tập thể được ưu tiên nhằm tối ưu hóa sự tương tác giữa các người học. Việc phân chia đội nhóm hợp lý giúp HS rèn luyện kỹ năng phối hợp, chia sẻ trách nhiệm và cùng nhau giải quyết nhiệm vụ phức tạp.

Thứ tư là hệ thống hóa và chuẩn hóa kiến thức (Chốt kiến thức): Cuối mỗi hoạt động hoặc buổi học, GV tổ chức cho HS tổng hợp, phản hồi và giải đáp thắc mắc. Đây là bước then chốt để khái quát hóa và chốt lại các đơn vị kiến thức chuẩn xác.

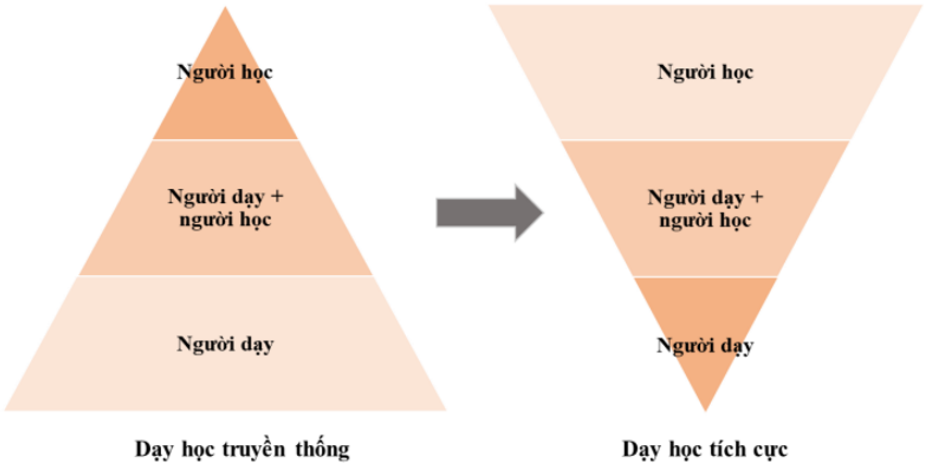

Mô hình dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm

Do đó, năng lực vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực của GV chính là yếu tố then chốt, giúp HS nhanh chóng thích ứng chủ động hòa nhập và phát huy tối đa năng lực tự học.

2.3. Đặc điểm của môn Sinh học và yêu cầu lựa chọn phương pháp dạy học tích cực

Sinh học là môn khoa học thực nghiệm nghiên cứu về sự sống và các quy luật của thế giới sinh vật, không chỉ bao gồm các khái niệm, quy luật và nguyên lý khoa học mà còn gắn chặt với quá trình quan sát, thực nghiệm, phân tích số liệu và giải thích các hiện tượng sinh học trong tự nhiên cũng như trong đời sống. Vì vậy, việc dạy học môn Sinh học không chỉ hướng đến giúp HS ghi nhớ kiến thức mà còn hình thành năng lực tìm tòi, khám phá khoa học, tư duy logic, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Xuất phát từ đặc trưng của môn học, việc lựa chọn phương pháp dạy học cần bảo đảm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS. GV cần tạo cơ hội để HS trực tiếp tham gia vào các hoạt động học tập như quan sát mẫu vật, tiến hành thí nghiệm, khai thác hình ảnh, mô hình và học liệu số, phân tích dữ liệu, thảo luận nhóm, xây dựng giả thuyết, kiểm chứng kết quả và giải quyết các tình huống thực tiễn. Thông qua những hoạt động này, HS không chỉ lĩnh hội kiến thức mà còn phát triển các năng lực khoa học như quan sát, thực hành, hợp tác, tư duy phản biện và nghiên cứu. Đặc điểm của môn Sinh học cũng đặt ra yêu cầu phải vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với mục tiêu và nội dung của từng bài học. Đối với các nội dung mang tính khám phá quy luật hoặc cơ chế sinh học, GV có thể sử dụng dạy học khám phá để khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, hình thành giả thuyết và tự tìm kiếm bằng chứng khoa học. Những chủ đề gắn với sức khỏe, môi trường, biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học hoặc công nghệ sinh học phù hợp với dạy học giải quyết vấn đề, giúp HS vận dụng kiến thức để phân tích và đề xuất giải pháp cho các tình huống thực tiễn. Như vậy, đặc trưng của môn Sinh học là cơ sở quan trọng để lựa chọn và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực. Việc lựa chọn phương pháp phù hợp không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức mà còn phát triển phẩm chất và năng lực khoa học của học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

III. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC SINH HỌC CHỦ YẾU HIỆN NAY

3.1. Phương pháp dạy học đặt và giải quyết vấn đề

Dạy học đặt và giải quyết vấn đề là phương pháp tổ chức hoạt động học tập thông qua các tình huống có vấn đề, trong đó HS được đặt trước những hiện tượng hoặc câu hỏi chứa mâu thuẫn giữa kiến thức đã có và thực tiễn cần giải thích. Dưới sự định hướng của GV, HS chủ động tìm kiếm thông tin, phân tích dữ liệu, xây dựng giả thuyết, lựa chọn phương án giải quyết và rút ra kiến thức mới. Phương pháp này phù hợp với định hướng phát triển năng lực vì khuyến khích HS tư duy độc lập, hợp tác, phản biện và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Đặc biệt phù hợp với nội dung của môn Sinh học gắn với các hiện tượng tự nhiên, sức khỏe con người và môi trường sống. Việc xây dựng các tình

huống có vấn đề giúp HS tiếp cận kiến thức theo cách của một nhà khoa học, từ quan sát, đặt câu hỏi đến kiểm chứng và hình thành kết luận.

Quy trình tổ chức dạy học đặt và giải quyết vấn đề có thể được thực hiện theo các bước sau:

(1) Xây dựng tình huống có vấn đề: GV đưa ra một hiện tượng, câu hỏi hoặc tình huống thực tiễn có chứa mâu thuẫn nhận thức nhằm kích thích nhu cầu tìm hiểu của HS.

(2) Phân tích và xác định vấn đề: HS trao đổi, phân tích tình huống để xác định rõ vấn đề cần giải quyết.

(3) Đề xuất giả thuyết và phương án giải quyết: HS vận dụng kiến thức đã học, kết hợp tìm kiếm thông tin để xây dựng và đề xuất các phương án giải quyết.

(*4) Thực hiện và kiểm chứng:* HS tiến hành quan sát, khai thác tài liệu, phân tích số liệu hoặc thực hiện thí nghiệm nhằm kiểm chứng giả thuyết và lựa chọn phương án phù hợp.

(5) Kết luận và vận dụng: GV cùng HS thảo luận, chuẩn hóa kiến thức, đánh giá kết quả và hướng dẫn vận dụng vào các tình huống tương tự trong thực tiễn.

3.2. Phương pháp hợp tác theo nhóm nhỏ (thảo luận nhóm)

Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ (thảo luận nhóm) là phương pháp tổ chức hoạt động học tập, trong đó HS làm việc theo các nhóm để cùng trao đổi, thảo luận và giải quyết nhiệm vụ học tập dưới sự định hướng của GV. Thông qua quá trình tương tác, mỗi thành viên đều có cơ hội trình bày quan điểm, chia sẻ ý tưởng, lắng nghe ý kiến của người khác và cùng xây dựng tri thức.

Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ được thực hiện theo ba bước cơ bản:

(1) Giao nhiệm vụ và tổ chức nhóm: GV yêu cầu nhiệm vụ cần thực hiện, chia nhóm học sinh và hướng dẫn cách làm việc, đồng thời cung cấp tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động.

(2) Thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, nghiên cứu tài liệu, quan sát hình ảnh hoặc mẫu vật, trao đổi và thống nhất phương án giải quyết. Kết quả được tổng hợp dưới dạng sơ đồ tư duy, bảng tổng hợp, poster hoặc bài trình chiếu.

(3) Báo cáo, nhận xét và kết luận: Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét và phản biện. GV tổng hợp ý kiến, chuẩn hóa kiến thức và đánh giá kết quả hoạt động của từng nhóm.

3.3. Phương pháp dạy học khám phá

Phương pháp dạy học khám phá là phương pháp tổ chức hoạt động học tập, trong đó giáo viên tạo ra các tình huống hoặc câu hỏi gợi mở để học sinh chủ động quan sát, tìm kiếm thông tin, hình thành giả thuyết, kiểm chứng và rút ra kiến thức mới. Thay vì tiếp nhận tri thức một cách thụ động, HS tham gia vào quá trình khám phá như một nhà nghiên cứu, từ đó phát triển năng lực tự học, tư duy khoa học và giải quyết vấn đề.

(1) Đặt vấn đề: GV đưa ra câu hỏi hoặc tình huống gắn với hiện tượng sinh học nhằm kích thích sự tò mò và nhu cầu khám phá của HS.

(2) Khám phá và thu thập thông tin: HS quan sát mẫu vật, hình ảnh, video, tiến hành thí nghiệm hoặc khai thác tài liệu để tìm kiếm thông tin và xây dựng giả thuyết.

(3) Phân tích và rút ra kết luận: HS phân tích kết quả quan sát, thảo luận trong nhóm, kiểm chứng giả thuyết và hình thành kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

(4) Vận dụng: HS vận dụng kiến thức vừa khám phá để giải thích các hiện tượng sinh học tương tự hoặc giải quyết các tình huống thực tiễn.

3.4. Phương pháp dạy học với bản đồ tư duy

Phương pháp dạy học với bản đồ tư duy (Mind Map) là phương pháp tổ chức hoạt động học tập, trong đó HS sử dụng từ khóa, hình ảnh, màu sắc và các nhánh liên kết để biểu diễn, hệ thống hóa và khái quát hóa kiến thức theo sơ đồ trực quan.

(1) Thiết lập bản đồ tư duy (Chiếm lĩnh tri thức): HS tự mình vẽ, viết và thể hiện những hiểu biết về bài học Sinh học bằng bản đồ tư duy từ một từ khóa trung tâm. Bước này có thể áp dụng linh hoạt khi hình thành kiến thức mới, ôn tập, củng cố hoặc hệ thống hóa chương học.

(2) Báo cáo và thuyết minh (Phát triển năng lực giao tiếp): Đại diện HS lên trình bày, thuyết minh về cấu trúc logic và các mối liên kết trên bản đồ tư duy của mình trước tập thể lớp.

(3) Thảo luận, chỉnh sửa và hoàn thiện (Chuẩn hóa tri thức): GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, phản biện về tính chính xác của các kiến thức sinh học trên bản đồ. GV đóng vai trò chốt kiến thức, hướng dẫn học sinh chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện một sơ đồ chuẩn xác nhất.

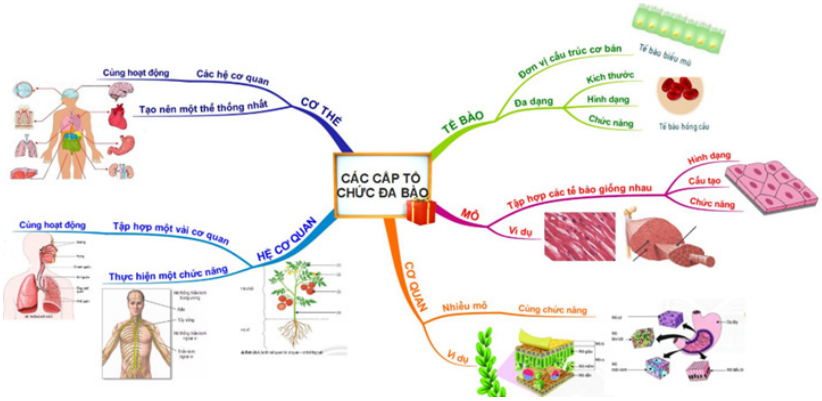

3.5. Phương pháp dạy theo góc

Dạy học theo góc là phương pháp tổ chức hoạt động học tập, trong đó GV thiết kế nhiều góc học tập với các nhiệm vụ khác nhau nhưng cùng hướng tới một mục tiêu kiến thức. HS luân phiên hoặc lựa chọn các góc để thực hiện nhiệm vụ, qua đó tiếp cận cùng một nội dung dưới nhiều hình thức như quan sát, phân tích, thực hành và vận dụng giúp tạo cơ hội cho HS được học tập theo năng lực, sở trường của bản thân, đồng thời tăng cường tính chủ động và trải nghiệm trong quá trình học tập.

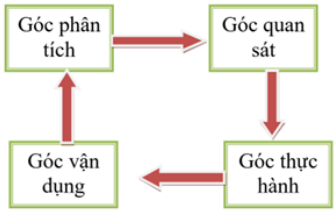

(1) Góc quan sát: HS tiếp cận kiến thức trực quan thông qua việc nghiên cứu tranh ảnh, sơ đồ, xem video mô phỏng về các cơ chế sinh học, chu trình chuyển hóa hoặc cấu tạo giải phẫu của sinh vật.

(2) Góc phân tích: Người học độc lập hoặc hợp tác nghiên cứu tài liệu, sách giáo khoa, các phiếu thông tin để phân tích bản chất, so sánh, đối chiếu và khái quát hóa các quy luật sinh học.

(3) Góc thực hành: Học sinh trực tiếp làm thí nghiệm, thao tác với mẫu vật sống, kính hiển vi hoặc xây dựng các mô hình sinh học, từ đó rèn luyện kỹ năng tiến trình khoa học.

(4) Góc vận dụng: Người học liên hệ kiến thức đã chiếm lĩnh để giải quyết các tình huống thực tiễn như giải thích hiện tượng đời sống, đề xuất giải pháp trong nông nghiệp, y học hoặc bảo vệ môi trường.

Sau khi hoàn thành các góc học tập, đại diện các nhóm trình bày kết quả và phản biện lẫn nhau. GV tổng hợp và đưa ra kết luận về nguồn gốc, tác động và con đường lan truyền của vi nhựa trong hệ sinh thái và nhấn mạnh trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc giảm thiểu rác thải nhựa. Thông qua hoạt động HS không chỉ hiểu bản chất của vấn đề mà còn phát triển tư duy khoa học, tư duy hệ thống, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức Sinh học vào thực tiễn bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Tóm lại, việc triển khai và vận dụng hệ thống các phương pháp tích cực như dạy học theo góc, thảo luận nhóm, đặt và giải quyết vấn đề, dạy học khám phá hay bản đồ tư duy chính là giải pháp đột phá để đánh thức tiềm năng sáng tạo của người học. Mỗi phương pháp có những ưu thế riêng nhưng đều hướng tới sự phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, đồng thời rèn luyện tư duy khoa học, năng lực tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Việc lựa chọn và kết hợp linh hoạt các phương pháp phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học và đặc điểm người học sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học Sinh học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, tính hiệu quả của các giải pháp này không nằm ở sự rập khuôn, mà đòi hỏi người giáo viên phải biết vận dụng sáng tạo, linh hoạt dựa trên đặc điểm môn học, trình độ HS và điều kiện cơ sở vật chất thực tế của từng nhà trường.

IV. KẾT LUẬN

Bước vào kỷ nguyên 4.0, sự phát triển bùng nổ của tri thức khoa học và xu thế chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục, việc đổi mới phương pháp dạy học không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là động lực nâng cao chất lượng đào tạo. Đối với môn Sinh học, một lĩnh vực luôn gắn với sự phát triển nhanh chóng của khoa học

và công nghệ, việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực góp phần chuyển quá trình giáo dục từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, giúp HS chủ động chiếm lĩnh tri thức, hình thành tư duy khoa học, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Dạy học tích cực không đơn thuần là sự thay đổi về kỹ thuật tổ chức lớp học mà là sự chuyển đổi tư duy giáo dục, trong đó người học giữ vai trò trung tâm, còn GV là người thiết kế, tổ chức và định hướng các hoạt động học tập. Để các phương pháp dạy học tích cực phát huy hiệu quả, cần có sự đổi mới đồng bộ về chương trình, kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng năng lực GV và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong dạy học. Với sự chuẩn bị phù hợp và vận dụng linh hoạt, dạy học tích cực sẽ trở thành nền tảng quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy học Sinh học, hình thành những người học có năng lực tự học, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với những yêu cầu của xã hội hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.136, 82, 136.

Aflalo, E. (2018). Students generating questions as a way of learning. Active Learning in Higher Education, 22(1), 63-75. https://doi.org/10.1177/1469787418769120

Barkley, E. F. (2009). Student engagement techniques: A handbook for college faculty John Wiley & Sons

Chuang, T. Y., Martin, K. C., & Lin, Y. L. (2021). The Impact of Game Playing on Students' Reasoning Ability, Varying According to Their Cognitive Style. Educational Technology & Society,, 24(3), 29- 43

Ciobanu, N. R. (2018). Active and participatory teaching methods. European Journal of Education, 1(2), 69. https://doi.org/10.26417/ejed.v1i2.p69-72 Trần Thị Ái Luyến, Nguyễn Thị Kim Anh Số 2, 2024 (49-68) 68

Tandel, M., Kanjiya, D., Vedi, N., Sharma, D., & Singh, P. (2019). Introduction of group discussion as a teaching - Learning method in dissection hall for the first MBBS students. National Journal of Clinical Anatomy, 08(02), 066-070. https://doi.org/10.1055/s-0039- 1692301

Use of Active Teaching Methods, Nordplus project "Teaching and Learning in Multicultural Classroom." Report, 2021, Estonian Entrepreneurship University of Applied Sciences

http://pgdyenmy.hungyen.edu.vn/tin-tuc-su-kien/hoat-dong-day-vahoc/phuong-phap-day-hoc-theo-goc.html

https://thedeweyschools.edu.vn/phuong-phap-day-hoc-tich-cuc/

https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-29-nqtw-ngay-4112013-hoi-nghi-lan-thu-8-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-doi-moi-can-ban-toan-584

https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-1705-QD-TTg-2024-phe-duyet-Chien-luoc-phat-trien-giao-duc-den-2030-tam-nhin-2045-638222.aspx